

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 02 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1982 tại Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị T; sinh năm: 1957; nghề nghiệp: Công nhân, hiện bà trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo T là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Nguyễn Hữu T sinh ra và lớn lên tại xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 10/12 thì nghỉ học. Ngày 03/3/2002 đi nghĩa vụ quân sự tại Trại rada 29, Trung đoàn 290, Sư đoàn 375 Quân chủng phòng không không quân, ngày 01/11/2004 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Ngày 07/9/2004 bị UBND xã Đ, thành phố H xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích. Ngày 11/7/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngày 26/5/2009 bị Tòa án thành phố Đồng Hới xử phạt 57 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 04/02/2013 ra trại, sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Đã thi hành xong các Bản án, Quyết định trên. Ngày 24/4/2020 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa thi hành.

Bị cáo Nguyễn Hữu T bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới từ ngày 24/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- *Bị hại :*

1. Chi nhánh T Đồng Hới

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện bị hại : Ông Đỗ Hữu V, Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh T Đồng Hới đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 21/11/1989; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Văn H vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần M Quảng Bình

Đại diện bị hại : Ông Trần Thanh C, Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần M Quảng Bình. Đã ủy quyền cho bà Võ Thị X; Sinh ngày: 09/3/1966; Địa chỉ: Số 42, đường Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Bà Võ Thị X có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Trung K; Sinh ngày: 10/01/1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị T; sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7, tháng 10/2019, Nguyễn Hữu T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 0h10' và 0h30' ngày 01/7/2019 T điều khiển xe mô tô BKS 73P2 – 01.. (xe của bố mẹ T) đến khu vực đền Trần thuộc Tổ dân phố 1, phường L và đoạn đường liên thôn thuộc Tổ dân phố 7, phường L, thành phố H lấy trộm 02 cang xe đẩy tay thu gom rác. Sau khi lấy trộm T đưa 02 cang xe đẩy tay thu gom rác về nhà cất giấu làm phương tiện chở sắt vụn phế liệu đi bán rồi vớt lại ven đường không nhớ rõ vị trí, địa điểm cụ thể. Hiện không thu hồi được.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới xác định 02 khung cang xe đẩy rác làm bằng sắt, có 02 bánh trước kích thước Φ 250 và 01 bánh sau kích thước Φ 50 gồm có bộ cang lái và trục bánh xe có giá trị là 3.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần M Quảng Bình yêu cầu Nguyễn Hữu T bồi thường 3.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 0h ngày 20/10/2019 Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô hiệu HOPE, BKS 73P2-01.. đến xã Đ, thành phố H tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến dãy nhà ăn của Chi nhánh T Đồng Hới, T mở hai cánh cửa sổ phát hiện một song cửa bị gãy, T dùng tay bẻ gãy song cửa, đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 máy phát điện, phá khóa cửa chính rồi đưa máy phát điện lên xe mô tô chở về nhà cất giấu. Khoảng 13h cùng ngày, T chở máy phát điện đã trộm được đến bán cho anh Hoàng Trung K ở phường N lấy 1.500.000 đồng, tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐG ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 máy phát điện nhãn hiệu HONDA ANH-7500E, màu đỏ, kích thước 720x540x590mm có giá trị 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại máy phát điện nói trên cho Chi nhánh T Đồng Hới.

Anh Hoàng Trung K không yêu cầu T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu T khai nhận trong tháng 7 và tháng 12/2019 đã 03 lần trộm cắp tài sản khác là 03 cang xe đẩy tay thu gom rác của Công ty cổ phần M tỉnh Quảng Bình nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 24/4/2020 Công an thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSĐH-KT ngày 15 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần M Quảng Bình - bà Võ Thị X trình bày gia đình bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường số tiền 3.400.000 đồng cho Công ty Cổ phần M Quảng Bình, do đó Công ty không yêu cầu gì về phần dân sự. Công ty Cổ phần M Quảng Bình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Hữu T đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề

ngợi Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Hoàng Trung K là người đã mua tài sản do Nguyễn Hữu T trộm cắp nhưng không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, trong tháng 7, tháng 10/2019, Nguyễn Hữu T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tổng giá trị tài sản 19.400.000 đồng. Vì vậy, Nguyễn Hữu T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nguyễn Hữu T là bị cáo có tuổi đời không còn trẻ, nhưng chây lười lao động. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của Nguyễn Hữu T thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân từng bị xử phạt tù về tội xâm phạm sở hữu, mặc dù không coi đó là có án tích nhưng cần xác định bị cáo Nguyễn Hữu T có nhân thân xấu, đáng lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học để giữ mình nhưng vì ý thức quá xem thường pháp luật, khi không có tiền thì trộm cắp. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới mong cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo Nguyễn Hữu T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự thú, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong vụ án này có Hoàng Trung K là người đã mua tài sản do Nguyễn Hữu T trộm cắp nhưng không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại máy phát điện nhãn hiệu HONDA ANH-7500E cho Chi nhánh T Đồng Hới. Chi nhánh T Đồng Hới không yêu cầu gì về phần dân sự; bị cáo Nguyễn Hữu T đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 3.400.000 đồng cho Công ty Cổ phần M Quảng Bình, do đó tại phiên tòa Công ty Cổ phần M Quảng Bình không yêu cầu gì về phần dân sự; Anh Hoàng Trung K không

yêu cầu T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HOPE màu xanh biển kiểm soát 73 P2-01.. là phương tiện mà Nguyễn Hữu T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Chủ sở hữu xe mô tô là bà Trần Thị T không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô 73 P2-01.. để trộm cắp tài sản. Sau khi vụ án xảy ra, bà T đã bán xe mô tô 73 P2-01.. cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 02 khung cang xe đẩy rác làm bằng sắt, có 02 bánh trước kích thước Φ 250 và 01 bánh sau kích thước Φ 50 gồm có bộ cang lái và trục bánh xe, sau khi lấy trộm T đưa về nhà cất giấu làm phương tiện chở sắt vụn phế liệu đi bán rồi rút lại ven đường không nhớ rõ vị trí, địa điểm cụ thể. Hiện không thu hồi được. Gia đình bị cáo đã bồi thường trị giá tài sản trên cho Công ty Cổ phần M Quảng Bình.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại máy phát điện nhãn hiệu HONDA ANH-7500E, màu đỏ, kích thước 720x540x590mm cho Chi nhánh T Đồng Hới. Đây là tài sản thuộc sở hữu của Chi nhánh T Đồng Hới. Sau khi nhận lại tài sản, Chi nhánh T Đồng Hới không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Hữu T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2020). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa